TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 295/DS-ST
Ngày: 21-7-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trương Lê Diễm Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Quang
2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/TLST-DS ngày 22/12/2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Ngân hàng Q

Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 tòa nhà S–phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Tòa nhà P, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hà Đăng V, bà Nguyễn Ngọc Thủy T, ông Nguyễn Ngọc L;

Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Tòa nhà P, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh., là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 127309.22 ngày 28/12/2022 *(Ông V có mặt, bà T, ông L vắng mặt).*

2/ *Bị đơn:* Ông Phạm Tấn P

Địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh *(ông P vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/9/2021 của Ngân hàng Q và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Q (V) đã ký với ông Phạm Tấn P các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

- Ngày 11/4/2018, V đã ký kết với ông Phạm Tấn P Hợp đồng tín dụng số 462.HDTD-V879.18 với nội dung: V cho ông Phạm Tấn P vay số tiền 248.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: đáp ứng nhu cầu về tiêu dùng. Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là: 15,5%/năm, lãi suất này cố định trong suốt thời gian vay vốn, trừ trường hợp thay đổi theo quy định tại Hợp đồng; Số tiền phải trả hàng tháng (bao gồm gốc và lãi): 5.965.191 đồng; Ngày đến hạn trả tiền hàng tháng: 16; Trả phí: theo quy định của V từng thời kỳ. Ngày 16/4/2018, V đã giải ngân cho ông Phạm Tấn P theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 462.KUNN-V819.18 với số tiền 248.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

- Căn cứ Bản đăng ký P hành Thẻ tín dụng quốc tế, Bản chấp thuận về điều kiện và điều khoản sử dụng Thẻ tín dụng ngày 02/5/2018 của ông Phạm Tấn P, các văn bản của ông Phạm Tấn P ký với V về việc sử dụng Thẻ tín dụng, V đồng ý cấp Thẻ tín dụng cho ông Phạm Tấn P, chi tiết như sau: Số thẻ: 513892xxxxxx7264; loại thẻ: Thẻ tín dụng quốc tế V Platinum Cashback; ngày cấp: 07/5/2018; hạn mức thẻ: 35.000.000 VNĐ; lãi suất, phí: theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Tấn P luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi và phí P sinh. Vì vậy, V đã chuyển khoản vay của ông Phạm Tấn P sang khoản nợ quá hạn từ ngày 04/6/2020. Tạm tính đến ngày 08/5/2023, ông Phạm Tấn P đã trả cho V số tiền tổng cộng là 113.395.639 đồng (trong đó: nợ gốc 58.930.389 đồng, nợ lãi: 54.465.250 đồng). Còn nợ Ngân hàng Q số tiền là: 321,674,279 đồng (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi mốt triệu, sáu trăm bảy mươi tư nghìn, hai trăn bảy mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc: 189.069.611 đồng, nợ lãi: 132.604.668 đồng, nợ thẻ tín dụng: 7.545.364 đồng. Yêu cầu ông Phạm Tấn P phải trả ngay số tiền nợ trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn từ ngày 9/5/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và đơn đề nghị P hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản đã đăng ký.

Bị đơn, ông Phạm Tấn P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

Đối với hợp đồng tín dụng số 462.HDTD-V879.18 ký ngày 11/4/2018, tính đến ngày 21/7/2023 ông Phạm Tấn P còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng 333.836.404 đồng. Trong đó: nợ gốc 189.069.611 đồng, nợ lãi trong hạn: 66.482.333 đống, nợ lãi qúa hạn: 61.965.338 đồng và lãi chậm trả trên nợ gốc trong hạn 10%/năm: 16.319.121 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày 22/7/2023 ông P phải chịu

tiền lãi P sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết. Yêu cầu ông P phải trả một lần toàn bộ số tiền nợ ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn xin rút yêu cầu đối với khoản tiền nợ thẻ tín dụng đối với số thẻ 513892xxxxxx7264, ngày cấp: 07/5/2018.

Bị đơn, ông Phạm Tấn P vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình P biểu:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về nội dung:

Bị đơn - ông Phạm Tấn P đã được Ngân hàng thông báo về việc trả nợ vay nhưng không thực hiện việc trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do đó, Ngân hàng Q yêu cầu ông Phạm Tấn P phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ 333.836.404 đồng. Trong đó: nợ gốc 189.069.611 đồng, nợ lãi trong hạn: 66.482.333 đống, nợ lãi qúa hạn: 61.965.338 đồng và lãi chậm trả trên nợ gốc trong hạn 10%/năm là 16.319.121 đồng. Ngoài ra, ông P phải chịu tiền lãi P sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Riêng đối với yêu cầu bị đơn trả tiền nợ thẻ tín dụng thì tại phiên tòa, nguyên đơn có thiện chí xin rút. Nhận thấy yêu cầu xin rút của nguyên đơn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ đối với yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Ngân hàng Q tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Phạm Tấn P. Theo kết quả xác minh của Công an Phường X, quận Y thì ông Phạm Tấn P có cư trú tại Phường X, quận Y đến tháng 01/2021 thì chuyển đi đâu không rõ. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và hướng dẫn tại Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[1.2] *Về sự có mặt của Viện kiểm sát, đương sự tham gia tố tụng:* Do Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Phạm Tấn P tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Q (V) yêu cầu bị đơn - ông Phạm Tấn P thanh toán số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 462.HDTD-V879.18 ngày 11/4/2018:

[2.1] Căn cứ hợp đồng tín dụng số 462.HDTD-V879.18 ngày 11/4/2018 ký giữa Ngân hàng Q (V) và ông Phạm Tấn P; xác nhận của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở xác định Ngân hàng Q (V) có cho ông Phạm Tấn P vay số tiền 248.000.000 đồng, mục đích vay đáp ứng nhu cầu về tiêu dùng, Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là: 15,5%/năm, lãi suất này cố định trong suốt thời gian vay vốn, trừ trường hợp thay đổi theo quy định tại Hợp đồng; Số tiền phải trả hàng tháng (bao gồm gốc và lãi): 5.965.191 đồng; Ngày đến hạn trả tiền hàng tháng: 16; Trả phí: theo quy định của V từng thời kỳ. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nói trên, ông Phạm Tấn P chỉ thanh toán tổng cộng là 113.395.639 đồng (trong đó: nợ gốc 58.930.389 đồng, nợ lãi: 54.465.250 đồng). Tính đến ngày 21/7/2023, ông P còn nợ Ngân hàng Q số tiền là: 333.836.404 đồng. Trong đó: nợ gốc 189.069.611 đồng, nợ lãi trong hạn: 66.482.333 đồng, nợ lãi qúa hạn: 61.965.338 đồng và lãi chậm trả trên nợ gốc trong hạn 10%/năm là 16.319.121 đồng.

Quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, ông Phạm Tấn P vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, cho thấy ông P đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Đối chiếu lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xét thấy, ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết với nguyên đơn. Việc nguyên đơn yêu cầu ông P phải trả ngay một lần số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 462.HDTD-V879.18 ngày 11/4/2018 là 333.836.404 đồng và phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 22/7/2023 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 280, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Phương thức và thời hạn thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ thẻ tín dụng theo Bản đăng ký phát hành Thẻ tín dụng quốc tế, Bản chấp thuận về điều kiện và điều khoản sử dụng Thẻ tín dụng ngày 02/5/2018, số thẻ 513892xxxxxx7264. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng Q (V) được chấp nhận toàn bộ nên ông Phạm Tấn P phải chịu án phí là 16.691.820 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Q (V) toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 273 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Q:

Buộc ông Phạm Tấn P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Q số tiền 333.836.404 (ba trăm ba mươi ba triệu tám trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm lẻ bốn) đồng. Trong đó: nợ gốc 189.069.611 (một trăm tám mươi chín triệu không trăm sáu mươi chín ngàn sáu trăm mười một) đồng, nợ lãi trong hạn: 66.482.333 (sáu mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi hai ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng, nợ lãi qúa hạn: 61.965.338 (sáu mươi mốt triệu chín trăm sáu mươi lăm ngàn ba trăm ba mươi tám) đồng và lãi chậm trả trên nợ gốc trong hạn: 16.319.121 (mười sáu triệu ba trăm mười chín ngàn một trăm hai mươi mốt) đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 22/7/2023, ông Phạm Tấn P còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 462.HDTD-V879.18 ngày 11/4/2018, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 462.KUNN-V819.18 ngày 16/4/2018.

Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu số tiền nợ thẻ tín dụng theo Bản đăng ký P hành Thẻ tín dụng quốc tế, Bản chấp thuận về điều kiện và điều khoản sử dụng Thẻ tín dụng ngày 02/5/2018, số thẻ 513892xxxxxx7264.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 16.691.820 (mười sáu triệu sáu trăm chín mươi mốt ngàn tám trăm hai mươi) đồng do ông Phạm Tấn P phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.286.000 (sáu triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0049546 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ngân hàng Q (V) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Tấn P vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Lê Diễm Thúy